

## PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ  
Giáo dục và Đào tạo)

Mẫu số 03

### CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



#### 1. Thông tin chung

- Họ và tên: NGUYỄN VĂN ĐÍNH
- Năm sinh: 23/11/1960
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng):  
Tiến sĩ Sinh học, Năm 2008, nước nhận học vị: Việt Nam
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): PGS,  
năm 2015, Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội 2

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Sinh lí học thực vật

- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Giảng viên. Khoa Sinh -  
KTNN, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

- Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa Sinh – KTNN, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.

- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo):  
Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 năm 2017, 2018, 2019 và  
2020.

- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ): **Không**

- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ):

**Không**

#### 2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

##### 2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình, sách tham khảo chủ biên: 02

1. Nguyễn Văn Đính, La Việt Hồng. Giáo trình Sinh trưởng và phát triển của thực vật (Growth and development of plant). Nxb ĐHQG Hà Nội. Số xuất bản: 635-2015/CXB,IPH/1-119 ĐHQGHN, ngày

25/3/2015. ISBN: 978-604-62-2535-5.

2. Nguyễn Văn Đính, Nguyễn Thị Việt Nga. Chinh phục lý thuyết và bài tập (chuyên đề Di truyền và Biến dị Sinh học), Nxb ĐHQG Hà Nội. Quyết định xuất bản số: 354 LK-TN/QĐ – NXBĐHQGHN, ngày 6/6/2017. Mã ISBN: 978-604-62-8522-9.

### **2.2. Sách chuyên khảo, giáo trình, sách tham khảo tham gia viết: 06**

1. Nguyễn Văn Đính, Mai Văn Hưng: Sinh học phát triển, Xuất bản tại trường ĐHSP Hà Nội 2. Năm 2002.

2. Nguyễn Duy Minh, Trương Đức Bình, Nguyễn Văn Đính, Hoàng Thị Kim Huyền, Đinh Thị Kim Nhung, Nguyễn Đình Tuấn, Nguyễn Chí Tâm, Nguyễn Xuân Thành, Thiết kế bài giảng Sinh học 11-NC, NXBGD, 2007.

3. Nguyễn Thành Đạt, Hoàng Thị Kim Huyền, Đinh Thị Kim Nhung, Nguyễn Đình Tuấn, Nguyễn Văn Đính, Nguyễn Xuân Thành, Thiết kế bài giảng Sinh học 12, NXB GD, 2009.

4. Nguyễn Thành Đạt, Hoàng Thị Kim Huyền, Đinh Thị Kim Nhung, Nguyễn Đình Tuấn, Nguyễn Văn Đính, Nguyễn Xuân Thành, Thiết kế bài giảng Sinh học 10, NXBGD, 2010.

5. Nguyễn Như Khanh (chủ biên), Nguyễn Văn Đính, Giáo trình Các chất điều hòa sinh trưởng thực vật, NXBGDVN, 6/2011.

6. Nguyễn Như Khanh (chủ biên), Nguyễn Văn Đính, Võ Văn Toàn, Giáo trình Sinh học phát triển, NXBGDVN, 12/2012.

### **2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học**

a) Tổng số đã công bố: 65 bài báo tạp chí trong nước; 03 bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm gần đây:

#### **a) Trong nước: 17**

1. Nguyễn Văn Đính (2017). *Kinh nghiệm giải một số bài tập khó trong các đề thi tuyển sinh Đại học và Cao đẳng môn Sinh học*, Tạp chí Giáo chức Việt Nam số 118 (02/2017), trang 40 - 42.
2. Cao Phi Bằng, Nguyễn Văn Đính, Trần Trung Kiên (2017). *Bản đồ gen, cây phá hệ của các gen Glutamin synthetase của cây đậu cove ở cơ quan sinh sản và dưới ảnh hưởng của Rhizobium*, Tạp chí khoa học trường ĐHSP Hà Nội 2, số 45, tr. 23-31.
3. La Việt Hồng, Nguyễn Văn Đính (2017). *Giới thiệu một số qui trình vi nhân giống cây hoa cẩm chướng (Dianthus caryophyllus L.)*. Tạp chí khoa học trường ĐHSP Hà Nội 2, số 47, tr. 27-42.
4. Nguyễn Văn Đính, Phan Thị Hiền, Nguyễn Thị Diệu Linh, Nguyễn Thị Thảo, Nguyễn Thị Xoan, Ta Thị Hà (2017). *Cải tiến qui trình nhân giống in vitro và nghiên cứu một số chỉ tiêu sinh lí của cây hoa dã yến thảo giai đoạn rèn luyện*, Tạp chí khoa học trường ĐHSP Hà Nội 2, số 48, tr. 30-37.
5. Nguyễn Văn Đính, Nguyễn Thị Oanh, Lê Thu Hằng, La Việt Hồng (2017). *Nghiên cứu giải phẫu lá cây hoa cúc cây mô ở giai đoạn vườn ươm và một số biện pháp kỹ thuật nhân giống*. Tạp Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam, số 3 (76), 2017, tr.49 – 53.

6. Cao Phi Bằng, Nguyễn Văn Đính, Trương Trọng Kiên (2017). *Đặc điểm sinh trưởng, giải phẫu và thoát hơi nước của cây lan Phi điệp tím (Dendrobium anosmun Lindl.) in vitro trong quá trình rèn luyện ex vitro*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Đà Nẵng, số 5 (114), 2017, tr. 90 – 93.
7. Nguyễn Văn Đính\*, Nguyễn Kiều Trang, Lưu Thị Uyên, Nguyễn Văn Quân (2017). *Đánh giá đặc điểm nông sinh học của một số giống lạc mới trồng vụ xuân và vụ đông trên đất Tam Dương – Vĩnh Phúc*. Hội nghị Khoa học toàn quốc về Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật lần thứ 7, ngày 20/10/2017, tr 1578 -1585. Nxb Khoa học tự nhiên và Công nghệ.
8. Nguyễn Văn Đính, Lưu Thị Uyên (2018), *Một hướng xây dựng chủ đề “Sinh trưởng và phát triển” chương III – Sinh học 11*. Báo cáo khoa học về nghiên cứu và giảng dạy Sinh học ở Việt Nam, Hội nghị khoa học Quốc gia lần thứ 3 Quy Nhơn, 2018. Trang 1291- 1307.
9. Nguyễn Thị Thu Đông, Phạm Thị Nụ, Hà Đăng Chiến, La Việt Hồng, Cao Phi Bằng, Nguyễn Văn Đính (2018), *Ảnh hưởng của một số phân bón lá đến sinh trưởng, sắc tố quang hợp và hoạt độ emzym catalase ở cây lan Mokara*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên, tập 187, số 11, tr 113 – 117.
10. La Việt Hồng, Nguyễn Diệu Linh; Nguyễn Văn Đính; Cao Phi Bằng; Chu Đức Hà (2018). *Ảnh hưởng của nhóm tời tỷ lệ nảy mầm, một số chỉ tiêu sinh lí, hóa sinh ở cây đậu xanh giai đoạn nảy mầm và vai trò của axit salcylic ngoại sinh*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên, Tập 184, số 08, 2018, tr 29 -33.
11. Nguyễn Văn Đính, Lưu Thị Uyên, Bùi Ngân Tâm (2019), *So sánh nội dung kiến thức, yêu cầu cần đạt giữa môn Sinh học cấp THCS – Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành và kiến thức Sinh học trong môn Khoa học tự nhiên*, Tạp chí Giáo dục, Số 449 (kì 1 -3/2019), tr 20 - 25.
12. Nguyễn Văn Đính, Lưu Thị Uyên, Bùi Ngân Tâm (2019), *So sánh mạch nội dung kiến thức và thời lượng giảng dạy môn Công nghệ - Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành và chương trình môn công nghệ mới*. Hội thảo toàn quốc, Đào tạo giáo viên Công nghệ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông, trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 18/04/2019, tr 30 – 37.
13. La Việt Hồng, Chu Đức Hà, Nguyễn Văn Đính (2019), *Nhân giống in vitro cây Bìm bịp (Clinacanthus nutans (Burm. F.) Lindau) từ đốt thân*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên, Tập 207, số 14, 2019, tr 47 - 52.
14. Nguyễn Văn Đính, Nguyễn thị Việt Nga (2020), *Đổi mới đánh giá kết quả học tập của sinh viên Sư phạm Sinh học tại trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2*, Báo cáo khoa học, Hội nghị khoa học quốc gia về nghiên cứu và giảng dạy Sinh học ở Việt Nam lần thứ IV (7/2020). Tr 987 – 994.
15. Nguyễn Văn Đính, Lưu Thị Uyên, An Biên Thùy, (2020), *Phân tích một số điểm mới trong chương trình môn Sinh học 2018 so với chương trình môn Sinh học hiện hành*, Báo cáo khoa

học, Hội nghị khoa học quốc gia về nghiên cứu và giảng dạy Sinh học ở Việt Nam lần thứ IV (7/2020). Tr 1003 – 1011.

16. Cao Phi Bằng, Nguyễn Văn Đính, Trần Thị Thanh Huyền, Lê Thị Mận, Vũ Xuân Dương (2020), *Phân tích đặc điểm in silico các gene mã hóa protein sweet ở cây ca cao (Theobroma cacao L)* Báo cáo khoa học, Hội nghị khoa học quốc gia về nghiên cứu và giảng dạy Sinh học ở Việt Nam lần thứ IV (7/2020). Tr 408 – 415.
17. Hà Đăng Chiến, Nguyễn Văn Đính, La Việt Hồng, Vũ Thu Trang, Đào Thị Xuân, Cao Phi Bằng (2020), Nhân giống *in vitro* lan Mokara thông qua protocorm- like body từ mô lá. Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Thái Nguyên, tập 225(08), tr 280 - 285.

#### **b. Quốc tế: 01**

1. Van Du Nguyen, Van Dinh Nguyen and Peter C. Boyce (2017). *Pothos vietnamensis* sp. Nov. (Araceae – Pothoideae – Potheae) from Vietnam. Nordic journal of Botany 000: 001-005, 2017, doi: 10.1111/njb.01434. ISSN 1756 – 1051.
2. Phi Bang Cao\* [a], Thi Thanh Huyen Tran [b], Van Dinh Nguyen [c], Viet Hong La [c] and Sahar Azar [d] (2019). *Genome-scale Identification and Analysis of Genes Encoding Putative Light-harvesting Chlorophyll a/bbinding Proteins in Potato (Solanum tuberosum L.)*
3. VAN DU NGUYEN<sup>1,2,5\*</sup>, LE CHI TOAN<sup>3,6</sup>, VAN DINH NGUYEN<sup>3,7</sup>, MINH TAM H<sup>3,8</sup>, VAN ANH NGUYEN THI<sup>1,9</sup> & THOMAS CROAT<sup>4,10</sup>

#### **Typhonium phuocbinhense sp. nov. (Araceae: Areeae), a new species from central Vietnam**

**2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)**

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: 0 cấp Nhà nước; 03 cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

1. Chủ nhiệm Đề tài cấp cơ sở. Mã số 1. 05. 17. Nghiệm thu năm 1998  
“Xây dựng hệ thống bài tập vận dụng nhằm khắc sâu kiến thức bộ môn Sinh lí học thực vật”
2. Chủ nhiệm Đề tài cấp Bộ. Mã số B2002 - 41- 12. Nghiệm thu năm 2004  
“Khảo sát khả năng thích ứng một số giống khoai tây trên nền đất phù sa cổ Mê Linh Vĩnh Phúc”.
3. Chủ nhiệm Đề tài cấp Bộ. Mã số B2005 - 41- 54. Nghiệm thu năm 2007  
“Ảnh hưởng của Kali, mangan phun bổ sung lên lá đến sinh trưởng, quang hợp và năng suất giống khoai tây KT3 và Mariella”.
4. Chủ nhiệm Đề tài cấp Bộ. Mã số B2008 - 18- 40. Nghiệm thu năm 2010

“Nghiên cứu khả năng chịu hạn của một số giống khoai tây trồng tại Vĩnh Phúc”

5. Chủ nhiệm đề tài trọng điểm cấp trường. Mã số: C.2011-18-07. Nghiệm thu 2012.

Nghiên cứu đặc điểm sinh lí của một số giống cà chua (*Lycopersicon esculentum* Mill) có năng suất khác nhau..

6. Chủ nhiệm đề tài cơ sở. Mã số: C.2013.27. Nghiệm thu 2014

“Nghiên cứu ảnh hưởng của chế phẩm Atonik 1,8DD và Pisomix Y95 đến một số chỉ tiêu sinh lí, năng suất và phẩm chất lạc”

7. Chủ nhiệm đề tài Ưu tiên cấp cơ sở. Mã số C.2018-18-07

“Nghiên cứu nhân giống lan Mokara bằng phương pháp giâm hom và ảnh hưởng của giá thể, dinh dưỡng đến sinh trưởng, phát triển cây giâm”

#### **2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)**

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: ..... sáng chế, giải pháp hữu ích

- Tổng số có: ..... tác phẩm nghệ thuật

- Tổng số có: ..... thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

.....

#### **2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ**

a) Tổng số: ..... NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

.....

### **3. Các thông tin khác**

**3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình** (*Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...)*:

.....

**3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):**

.....

**3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):**

.....

**3.4. Ngoại ngữ**

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Tiếng Anh
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: Trung bình

*Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.*

*Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2022*

**NGƯỜI KHAI**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*



**Nguyễn Văn Đính**